

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 371/2024/TLST-V-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1979;
 - Anh Lê Hoàng M, sinh năm 1977;
- Cùng trú tại: phường L, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Phạm Thị N và Anh Lê Hoàng M đăng ký kết hôn tại UBND phường L, huyện T, Hà Nội ngày 09/10/1998 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Đây là lần kết hôn đầu tiên của hai vợ chồng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, lý do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, bất đồng nhiều mặt. Nay anh, chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị N và Anh Lê Hoàng M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị N và Anh Lê Hoàng M cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Kiều T, sinh ngày 26/8/1999 và cháu Lê Quang V, sinh ngày 01/11/2001. Các cháu hiện nay đã đủ trên 18 tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Phạm Thị N và Anh Lê Hoàng M xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Phạm Thị N và Anh Lê Hoàng M xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033825 ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường L, huyện T, Hà Nội;
- (GCNKH Số 70 quyển 01 – 09/10/1998);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc